

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Triết
- *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm

Ông Phạm Hữu Dụng

Bà Bùi Thị Kim Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hữu Q; sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Lê Hồng B, sinh năm: 1974 và bà Phan Thị M, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là Phan Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, ngày 28 tháng 6 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, số 385/QĐ-UBND, bằng hình thức cai nghiện tại gia đình, trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2021, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư THT - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức L; sinh năm: 1996; trú tại : Thôn TP, xã Ea Toh, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Huy A; trú tại: Thôn Lộc Yên, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Lê Hồng B; sinh năm: 1974; trú tại: Thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn Đ; trú tại: Thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị A; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn KN, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2022, Lê Hữu Q mượn của Nguyễn Huy A số tiền 500.000 đồng, nhưng đến hạn mà Q chưa trả cho A, nên giữa Q và A đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chiều cùng ngày, A nhắn tin cho Q nội dung đòi tiền và nếu không trả tiền thì A sẽ đến nhà đánh Q. Thời điểm này, Nguyễn Đức L (*sinh năm 1996, trú tại thôn TP, xã Ea Tóh, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk*) đang ở nhà của A chơi, thì nhìn thấy 01 cây vợt muỗi đang để ở trong nhà A nhưng đã bị hỏng, không có phần lưới, chỉ còn phần cán vợt bằng nhựa màu đen, kích thước khoảng (03 x 20)cm, trên cán vợt có nút bấm, một đầu của cán vợt có 02 sợi dây điện thò ra dài khoảng 02cm, kiểm tra bật nút bấm thì vẫn còn hoạt động kêu “tạch, tạch”, nên L nói với A là L lấy mang về sửa lại để dùng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A mượn xe mô tô của L để đi đến nhà Q nhưng không nói rõ với L là đi đâu, làm gì. L hỏi A thì biết A định đi về hướng trung tâm xã PL nên nói để L đi cùng. Sau đó, A điều khiển xe chở L đến nhà Q ở thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk. Q lúc này đang ở trong nhà, khi thấy A

và L đến, do sợ bị đánh nên Q đã vào nhà kho lấy 02 con dao cầm bằng 02 tay và giấu ở sau lưng. Khi A đi vào cửa nhà kho nói chuyện yêu cầu Q trả tiền, nhưng Q không có trả nên A dùng tay nắm cổ áo Q. L lúc này đang đứng ngoài cửa nhà kho nhìn thấy Q cầm 02 con dao ở trên tay nên đã nhặt 01 cây gỗ dựng ở cửa nhà kho đánh vào tay phải đang cầm dao của Q, nhưng không gây thương tích, làm rơi cây gỗ xuống nền nhà. A lúc này đứng một bên giữ lấy tay trái đang cầm dao của Q. L tiếp tục xông về phía Q thì Q vùng ra dùng 02 tay cầm 02 con dao đâm, chém nhiều nhát trúng vào người L gây thương tích. Bị Q đánh, L cầm cán vợt muỗi bật điện dí vào người Q, nhưng không gây thương tích gì. Q tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực phải của L làm gãy, rơi lưỡi dao xuống nền nhà, chỉ còn lại phần cán dao. Sau đó, A và L xông vào ôm, vật Q xuống nền kho làm rơi con dao trên tay Q. Q vùng mạnh ra và lăn qua cửa nhà kho, đi ra phía ngoài sân lấy 01 cây cuốc cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đến bờ 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía người L nhưng không trúng. Thấy vậy, A nhặt 01 viên gạch ném về phía Q nhưng không trúng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở L đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh. Ngày 08 tháng 11 năm 2022, Q đến Công an xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk đầu thú (*Bút lục số 61-63, 86-203, 215-271*).

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại nhà của Lê Hữu Q, thuộc địa phận thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do người nhà dọn dẹp. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ 01 cán dao và 01 cây cuốc (*Bút lục số 73-74*).

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1022/TgT-TTPY ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Đức L đã kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương (đã khâu) hơi chéo vùng cổ trái, kích thước (4 x 0,2)cm.
- + Vết thương được mở rộng (đã khâu) dọc theo khoang liên sườn III, IV ngực phải, kích thước (19 x 0,1)cm.
- + Đang dẫn lưu ngực phải đường nách giữa, chân dẫn lưu, kích thước (1 x 0,5)cm (dịch màu hồng).
- + Vết thương (đã khâu) nằm ngang vùng lưng phải, đầu trong ngang cách đốt sống ngực D12 khoảng 5cm, kích thước (9 x 0,1)cm.
- + Hai vết thương (đã khâu) nằm ngang vùng lưng trái, thứ tự từ trên xuống dưới:

- + Vết thứ nhất ngang sống D10, kích thước (2,5 x 0,1)cm.
- + Vết thứ hai ngang đốt sống D11, kích thước (2,5 x 0,1)cm.
- + Vết thương (đã khâu) dọc ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước (7cm x 0,3) cm.
- + Vết thương (đã khâu) nằm dọc mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (14 x 0,1)cm, mờ dần về phía trên.
- + Vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (2 x 0,1)cm.
- + Thủng màng phổi phải.
- + Thủng một phần thùy trên phổi phải.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Vết thương hơi chéo vùng cổ trái, kích thước (4 x 0,2) cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- Vết thương mở rộng dọc theo khoang liên sườn III, IV ngực phải, kích thước (19 x 0,1)cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- Vết dẫn lưu ngực phải đường nách giữa, chân dẫn lưu, kích thước (1 x 0,5)cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).
- Vết thương nằm ngang vùng lưng phải, đầu trong ngang cách đốt sống ngực D12 khoảng 5cm, kích thước (9 x 0,1)cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- Hai vết thương đã khâu nằm ngang vùng lưng trái, thứ tự từ trên xuống dưới:
 - + Vết thứ nhất ngang đốt sống D10, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).
 - + Vết thứ hai ngang đốt sống D11, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).
- + Vết thương dọc ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước (7cm x 0,3)cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- + Vết thương nằm dọc mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (14 x 0,1)cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- + Vết thương nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (2 x 0,1)cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).
- + Thủng màng phổi phải, tỷ lệ: **4%** (bốn phần trăm).

+ Thủng một phần thùy trên phổi phải, tỷ lệ: **8%** (tám phần trăm).

3. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: **23%** (Hai mươi ba phần trăm).

4. Vật tác động: Vật sắc nhọn.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương (đã khâu) hơi chéo vùng cổ trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết thương (mở rộng, đã khâu) dọc theo khoang liên sườn III, IV ngực phải gây thủng màng phổi và một phần thùy trên phổi phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương (đã khâu) nằm ngang vùng lưng phải và hai vết thương (đã khâu) nằm ngang vùng lưng trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Vết thương (đã khâu) dọc ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước (7 x 0,3)cm và vết thương (đã khâu) nằm dọc mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết dẫn lưu ngực phải đường nách giữa do phẫu thuật tạo nên.

6. Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới” (*Bút lục số 208-210*).

* Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-PY ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Đức L đã kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương để lại sẹo vùng cổ trái, kích thước: 3,5cm x 0,2cm.

+ Vết thương được mở rộng để lại sẹo dọc theo khoang liên sườn III, IV

ngực phải, kích thước: 19cm x 0,7cm.

- + Vết dẫn lưu để lại sẹo ngực phải trên đường nách giữa, kích thước: 02cm x 01cm.
- + Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng lưng phải, đầu trong ngang cách đốt sống ngực D12 khoảng 5cm, kích thước: 10cm x 0,7cm.
- + Hai vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng lưng trái, thứ tự từ trên xuống dưới:
- + Vết thứ nhất ngang sống D10, kích thước: 2,5cm x 0,4cm.
- + Vết thứ hai ngang đốt sống D11, kích thước: 2,5cm x 0,4cm.
- + Vết thương để lại sẹo nằm dọc ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước: 07cm x 0,6cm.
- + Vết thương để lại sẹo nằm dọc ngoài 1/3 dưới cánh tay phải đến 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước: 12cm x 0,6cm.
- + Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước: 2cm x 0,3cm.
- + Thủng màng phổi phải đã điều trị ổn định.
- + Thủng một phần thùy trên phổi phải điều trị ổn định, không để lại di chứng.
- Kết quả khám chuyên khoa: Không.
- Kết quả cận lâm sàng: Hình ảnh tim phổi bình thường.
- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y..., xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức L tại thời điểm giám định là: **27%** (*Hai mươi bảy phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:
- + Vết thương để lại sẹo vùng cổ trái, kích thước: 3,5cm x 0,2cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).
- + Vết thương được mở rộng để lại sẹo dọc khoang liên sườn III, IV ngực phải, kích thước: 19cm x 0,7cm, tỷ lệ: **3%** (ba phần trăm).

+ Vết dẫn lưu để lại sẹo ngực phải trên đường nách giữa, kích thước: 02cm x 01cm, tỷ lệ: **2%** (hai phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng lưng phải, đầu trong ngang cách đốt sống ngực D12 khoảng 5cm, kích thước: 10cm x 0,7cm, tỷ lệ: **3%** (ba phần trăm).

+ Hai vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng lưng trái, thứ tự từ trên xuống dưới:

+ Vết thứ nhất ngang sống D10, kích thước: 2,5cm x 0,4cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

+ Vết thứ hai ngang đốt sống D11, kích thước: 2,5cm x 0,4cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm dọc ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước: 07cm x 0,6cm, tỷ lệ: **3%** (ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm dọc ngoài từ 1/3 dưới cánh tay phải đến 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước: 12cm x 0,6cm, tỷ lệ: **3%** (ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước: 2cm x 0,3cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

+ Thủng màng phổi phải đã điều trị ổn định, tỷ lệ: **4%** (bốn phần trăm).

+ Thủng thùy trên phổi phải điều trị ổn định, không để lại di chứng, tỷ lệ: **8%** (tám phần trăm)” (*Bút lục số 211-214*).

*** Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu:** Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) cán dao, có tổng chiều dài 11,5cm và 01 (một) cây cuốc có tổng chiều dài 1,5m. Đây là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao; 01 (một) lưỡi dao; 01 (một) cây gỗ và 01 (một) cán cây vọt muỗi, mà bị cáo Q và người bị hại L đã sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được (*Bút lục số 83-85*).

*** Về phần dân sự:** Người bị hại Nguyễn Đức L yêu cầu bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường tổng số tiền 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*). Bị cáo Lê Hữu Q đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Đức L tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Người bị hại Nguyễn Đức L đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hữu Q. Do đó, đề nghị buộc bị cáo Lê Hữu Q phải tiếp tục bồi thường số tiền

còn lại theo yêu cầu trên của người bị hại Nguyễn Đức L (*Bút lục số 71, 222-223*).

Tại bản cáo trạng số 75/CT – VKS – P2 ngày 08/6/2023 của Viện trưởng kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Hữu Q về tội Giết người theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 75/CT – VKS – P2 ngày 08/6/2023. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội “Giết người”.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q từ 13 đến 14 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2023

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Hữu Q tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 18.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:** Luật sư đồng ý với tội danh Giết người theo Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã nêu. Tuy nhiên, Luật sư không đồng ý với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, bởi lẽ: Trước lúc phạm tội, mặc dù bị cáo chỉ mượn của anh A 500.000 đồng vào buổi sáng nhưng đến trưa cùng ngày nhưng đã bị anh A đe dọa sử dụng vũ lực để đòi nợ, hành vi của anh A là một hành vi bị pháp luật nghiêm cấm có thể bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Sau đó, anh A và anh L đã có hành vi xâm nhập trái phép chỗ ở của bị cáo và có hành vi uy hiếp về mặt tinh thần của bị cáo, cụ thể là anh A túm cổ áo bị cáo còn anh L đứng bên cạnh cầm vật dụng có khả năng phát điện trên tay, bật công tắc kêu tạch tạch. Tiếp đó, anh L có hành vi dùng gậy đánh theo hướng từ trên xuống vào đầu vai của bị cáo, do bị cáo dùng tay và dao đỡ được nên không bị

thương tích. Mặc dù anh L cho rằng vì thấy bị cáo cầm dao nên phải tấn công nhưng do lúc này bị cáo chưa dùng dao để tấn công ai cho nên cần xem việc uy hiếp của anh A và anh L đối với bị cáo cũng như việc anh A dùng cây gậy tấn công một cách nguy hiểm vào người bị cáo là một trong những nguyên nhân khiến bị cáo phải chống trả dẫn đến có hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đề nghị, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, c, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Q mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk không đồng ý với lời bào chữa của luật sư và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên vào ngày 05/11/2022, Lê Hữu Q đã dùng 02 con dao đâm, chém nhiều nhát trúng vào ngực và người của anh Nguyễn Đức L làm thủng màng phổi phải, thủng một phần thùy trên phổi phải, gây thương tích với tổng tỷ lệ 27%. Khi lưỡi dao rơi ra, bị cáo tiếp tục có hành vi dùng cuốc bổ vào người anh L, nhưng do anh L bỏ chạy nên không trúng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của anh L, việc anh L không chết là do chạy thoát được và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, việc VKSND tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội Giết người là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, việc VKSND tỉnh Đắk Lắk áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không đúng. Bởi lẽ, trước đó anh A đã có hành vi đe dọa nếu bị cáo không trả nợ sẽ đến nhà để đánh. Do đó, khi thấy A và L đến nhà, lo sợ sẽ bị đánh nên bị cáo cầm theo 02 con dao. Trên thực tế bị cáo không đe dọa cũng như chưa có hành vi gây thương tích cho ai. Tuy nhiên, anh A đã xông vào túm cổ áo bị cáo, anh L đã vô cớ cầm gậy đánh vào tay phải của bị cáo, sau đó dùng vật kích điện dí vào người bị cáo, khiến bị cáo bức tức và có hành vi dùng dao để chống trả. Do đó, cần xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự:

Tại Điều luật nêu trên quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm c, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Trong vụ án này, quá trình vật lộn, đánh nhau thì người bị hại Nguyễn Đức L và anh Nguyễn Huy A đã có hành vi đánh nhau với bị cáo Lê Hữu Q, nhưng không gây thương tích và mục đích là để ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với Nguyễn Đức L và Nguyễn Huy A là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 38.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên nên cần được ghi nhận. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 18.000.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) cán dao, có tổng chiều dài 11,5cm và 01 (một) cây cuốc có tổng

chiều dài 1,5m. Đây là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/11/2023.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đức L số tiền 18.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cán dao và 01 (một) cây cuốc có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2023

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Triết

